

Số: 34 /BC-TTYT

An Biên, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2019

Phần thứ 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Căn cứ Quyết định số 4325/QĐ-SYT ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Sở Y tế về việc quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Y tế huyện An Biên;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-SYT ngày 22/02/2019 của Giám đốc Sở Y tế Kiên Giang về việc giao chỉ tiêu y tế năm 2019 cho Trung tâm Y tế huyện An Biên;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KSBT ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ- CCATVSTP ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc giao chỉ tiêu thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 6195/QĐTTYT tế huyện An Biên ngày 4 tháng 3 năm 2019 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019,

Trung tâm Y tế huyện An Biên báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế 6 tháng năm 2019 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Huyện An Biên có diện tích tự nhiên 46.617km² ; số hộ 28.712; dân số kế hoạch 2019:132.625 người; trẻ em dưới 01 tuổi: 1.816 trẻ; phụ nữ: 64.125 người. Có 09 xã, thị trấn, có 74 ấp và 604 tổ nhân dân tự quản.

1. Thuận lợi:

Được sự chỉ đạo thường xuyên của Sở Y tế, các Trung tâm Y tế đầu ngành, sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ, chính quyền các cấp và sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể các cấp từ huyện đến cơ sở.

Chủ trương, chính sách, văn bản pháp lý của Đảng; Nhà nước ngày càng hoàn chỉnh đi vào đời sống người dân là cơ sở điều kiện thực hiện thuận lợi của Ngành.

Hệ thống tổ chức của ngành Y tế được củng cố và phát triển kể cả về số lượng cũng như chất lượng. Trình độ y bác sĩ, lực lượng cộng tác viên, tình nguyện viên các ấp cũng được nâng lên.

Cơ sở vật chất ở các Trạm Y tế từng bước được đầu tư nâng cấp sửa chữa cơ bản ổn định. Các khoa, phòng làm việc có nề nếp, sắp xếp công việc có hệ thống chỉ dẫn, phục vụ có hiệu quả công tác khám, chữa bệnh cho người dân.

Cơ sở hành nghề Y và Dược tư nhân đang phát triển mạnh giúp cho Y tế công lập giảm tải một số lượng lớn bệnh nhân, mắc các bệnh thông thường.

Mức sống và trình độ nhận thức người dân ngày càng được nâng lên về mọi mặt, khi có vấn đề sức khỏe phần lớn người dân đến cơ sở y tế chữa trị.

Công nghệ thông tin đa dạng phong phú, điều kiện tiếp sóng nghe nhìn của người dân có phần thuận lợi cập nhật thông tin.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban thường vụ, Ban Giám đốc, tinh thần làm việc trách nhiệm của viên chức ngày càng được nâng cao, thể hiện rõ qua sự đoàn kết trong nội bộ.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi đơn vị còn gặp một số vấn đề khó khăn vướng mắc:

Mô hình bệnh tật hiện nay biến đổi khí hậu rõ nét, mất an toàn vệ sinh thực phẩm cộng đồng khó kiểm soát, các bệnh không lây có chiều hướng gia tăng do sự hướng già hóa dân số tăng.

Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao theo chiều hướng chuyên sâu, tâm lý lo ngại thiết bị y tế địa phương lạc hậu, trong khi đó nhân lực của ta thật sự vừa thiếu vừa thừa.

Tình hình dịch bệnh những năm gần đây ở mức nhỏ lẻ, xảy ra rải rác các xã, thị trấn đã được khống chế tốt, nhưng tiềm ẩn nguy cơ khó lường do thời tiết, môi trường và giao thương quốc tế.

Danh mục phân tuyến kỹ thuật; danh mục thuốc và các dịch vụ trong hạn mục BHYT quy định còn hạn chế so với nhu cầu thực tế, việc cung ứng thuốc, vaccin đôi lúc chưa kịp thời.

Các thủ tục hành chính, các quy định thanh toán chế độ BHYT phát sinh và nhiều thay đổi làm mất thời gian và ảnh hưởng đến thời gian phục vụ người bệnh.

Mất cân đối về cơ cấu nhân sự giữa các khoa chuyên môn nhất là bác sĩ chuyên khoa và điều dưỡng chăm sóc.

3. Về chức năng, nhiệm vụ được giao

Chỉ đạo điều hành các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng; phòng chống HIV/AIDS; phòng chống bệnh xã hội; an toàn vệ sinh thực phẩm; chăm sóc sức khỏe sinh sản; truyền thông giáo dục sức khỏe, khám và điều trị cho người bệnh trong huyện và một số bệnh ở các huyện lân cận.

II. KẾT QUẢ

1. Quản lý điều hành

Tổ chức: có 5 phòng chức năng, 15 khoa chuyên môn và 9 Trạm Y tế; tổng số 317 người trong đó; Sau đại học: 33, đại học 43; Cao đẳng: 13; Trung học: 175; Sơ học: 04; Còn lại cán bộ khác.

Hành chính: Cải cách thủ tục hành chính công khai các thủ tục hành chính, thực hiện chuyển văn bản quy phạm pháp luật và văn bản thực hiện công tác qua Email. Thực hiện thông tin y tế, thống kê, báo cáo đúng quy định của pháp luật.

2. Hoạt động chuyên môn

2.1. Khám chữa bệnh tại huyện

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt %	So với 2018
1	Tổng giường bệnh kế hoạch	Giường	210	210	100	Tăng 30 giường
2	Tổng giường bệnh thực kê	Giường	234	234	100	
3	Tổng số lượt khám bệnh	Lượt	160.000	66.009	41.2%	Giảm 5%
4	Tổng số NB điều trị nội trú	Người	14.100	6.696	47.4%	Giảm 1%
5	Ngày điều trị bình quân/1NB nội trú.	Ngày	4,2	4		4
6	Công suất sử dụng giường bệnh.	%	100	80	80%	Giảm 13%
7	Tỷ lệ tử vong	%	0,03	0	0%	Giảm 01
8	Tổng số xét nghiệm	Lượt	45,492	18,354	40%	Giảm 1%
9	Tổng số X quang	Lượt	16.094	3.468	21%	Giảm 15%
10	Tổng số siêu âm	Lượt	7.287	3.583	49 %	Tăng 12%
11	Tổng số ECG	Lượt	7.735	3240	42%	Tăng 7%

2.2. Công tác Dược.

Tiếp nhận, phổ biến và thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về dược, các quy định chuyên môn đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ triệu tập nhiều đợt để phổ biến văn bản liên quan trực tiếp cho từng đối tượng.

Tổ chức họp Hội đồng thuốc và điều trị tham gia xây dựng danh mục thuốc tại đơn vị; xây dựng danh mục thuốc khi có thông báo của Sở Y tế. Tham gia bình bệnh án, bình đơn thuốc, kiểm tra việc thực hiện qui chế kê đơn, tham gia công tác

kiểm tra chuyên môn về dược trong toàn Trung tâm để chấn chỉnh việc chỉ định dùng thuốc.

Việc cung ứng thuốc, vật tư y tế tiêu hao của các công ty chưa được như mong muốn, nhiều công ty không kịp thời nhưng vẫn đáp ứng nhu cầu điều trị, đảm bảo chất lượng khám, chữa bệnh, không để người bệnh phải tự mua thuốc và hạn chế phát sinh tiêu cực.

Tình hình nhập xuất thuốc 06 tháng đầu năm 2019

	Tây y	Đông y	Hóa chất + Xquang	Vắcxin
Tồn đầu	2,826,247,602	813,851,015		6,367,621
Nhập	5,196,511,146	1,073,068,245	365,997,186	596,183,300
Xuất	3,941,619,527	1,303,046,795	365,997,186	522,526,151
Tồn cuối	4,081,139,221	583,872,465		80,024,770

Từ tháng 01 đến cuối tháng 5 năm 2019 (đơn vị tính: VNĐ)

2.3. Khám chữa bệnh Trạm Y tế

Tổng số lượt khám: 32.394/105.000 lượt đạt 30,8% kế hoạch năm.

Tại Trạm Y tế :19.845 lượt khám, Số có BHYT 10.952 lượt.

Trẻ em <6 tuổi: 1.537 lượt.

Y học cổ truyền: 2.179 lượt.

2.4. Công tác khối dự phòng

2.4.1. Hoạt động phòng chống dịch

Từ đầu năm đến nay tuy không có dịch lớn xảy ra nhưng các bệnh truyền nhiễm có thể xảy ra rải rác quanh năm và hầu hết các xã như: Sốt xuất huyết; tay chân miệng; hội chứng viêm màng não; bệnh đường hô hấp và tiêu hóa. Là huyện thường xảy ra dịch nên ngay từ đầu năm Trung tâm Y tế chủ động xây dựng kế hoạch triển khai từ huyện đến xã. Tổ chức mở và cử đi tập huấn về công tác phòng chống dịch và xử lý ổ dịch nhỏ đúng quy trình kỹ thuật ngay từ ca đầu tiên. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể và địa phương tuyên truyền thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh.

Tình hình các bệnh truyền nhiễm: Sốt xuất huyết mắc 15 ca tăng 06 ca so cùng kỳ 2018 không có trường hợp tử vong; xã Tây Yên có số trẻ mắc bệnh sốt xuất huyết 10 trẻ; trong đó có 01 ổ dịch sốt xuất huyết. Bệnh tay chân miệng mắc 15 ca tăng 05 ca so với cùng kỳ năm 2018; Trong đó xã Hưng Yên có số trẻ mắc bệnh cao nhất là 03 trẻ; Bệnh sởi 16 ca tăng 16 ca so với cùng kỳ rải đều các xã.

2.4.2. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD: Tổng các biện pháp tránh thai 6 tháng đầu năm đạt 42% chỉ tiêu năm: Vòng tránh thai đạt 35% chỉ tiêu năm giảm 20% so cùng kỳ; thuốc uống tránh thai đạt 39% giảm 15%; thuốc tiêm tránh thai đạt 113%; dùng bao cao su đạt 44% giảm 8% so với cùng kỳ, phá thai đạt 2% chỉ tiêu năm, số phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt 100%.

Phụ nữ đẻ trong năm: Thực hiện 790/1776 đạt 44.5% chỉ tiêu năm giảm 0.6% so với cùng kỳ, số phụ nữ đẻ được quản lý thai đạt 100%.

Chương trình tiêm chủng mở rộng: số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm 8 loại vac xin 711/1816 đạt 39%. Tiêm vacxin sởi mũi 2, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi đạt 42%; Tiêm sởi mũi 2: 799/1835 đạt 44%; phụ nữ có thai được tiêm ngừa UV2+ 423/1816 đạt 23 %. Tiêm ngừa VNNB-B mũi 1,2 ; 759/2472 đạt 30%:%. Tiêm ngừa VNNB-B mũi 3; 600/2600 đạt 23%. Số trẻ tiêm BCG; 800/1816 đạt 44%; Trẻ tiêm VGB < 24 h: 799/1816 đạt 44% (*cập nhật khoa ksbt*).

2.4.3. An toàn vệ sinh thực phẩm

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm gần đây được toàn xã hội đặc biệt quan tâm và nhận thức của người tiêu dùng được nâng lên rõ rệt. Thực tế thực phẩm kém chất lượng, thậm chí có hại cho sức khỏe vẫn còn bày bán khá phổ biến trên địa bàn. Đây là tình trạng cần cảnh báo thường xuyên và có thái độ tích cực, hành động kịp thời trước tình hình các bệnh dịch có liên quan thực phẩm.

Số lượt kiểm tra, giám sát 474/1000 cơ sở đạt 47% chỉ tiêu năm; mẫu xét nghiệm labo 30/65 đạt 46%; mẫu test nhanh 62/65 mẫu đạt 95%; số người ngộ độc cấp tính trên 100.000 dân chưa ghi nhận.

2.4.4. Phòng chống các bệnh xã hội và y tế công cộng

Chương trình phòng chống bệnh Lao: phát hiện bệnh mới 63/154 đạt tỷ lệ 41% kế hoạch năm. Điều trị khỏi 50 ca, bỏ trị 09 ca, tử vong 03 ca; Đa kháng thuốc 5/4 vượt 125%.

Chương trình phòng chống bệnh Phong: không phát hiện bệnh mới; Hiện quản lý 44 bệnh, trong đó có sẵn sóc tàn tật 38 bệnh đạt 100%.

Chương trình chăm sóc sức khỏe tâm thần: Hiện quản lý điều trị ngoại trú 197 bệnh nhân, trong đó bệnh tâm thần phân liệt: 88 ca; Động kinh: 109 ca, số lượt bệnh bỏ trị 37 trường hợp.

Chương trình vệ sinh môi trường: Đây là công tác cần có sự kết hợp chặt chẽ với các ngành các cấp, nhưng ý thức người dân là yếu tố quyết định, vệ sinh môi trường sống có nơi chưa được cải thiện. Nguyên nhân rất đa dạng phức tạp vô tình cũng như chủ ý.

Chương trình y tế trường học: Phối hợp với ngành giáo dục tổ chức các điểm giáo dục sức khỏe răng miệng, chải răng; khám và điều trị bệnh về răng miệng ở các điểm trường, giáo dục vệ sinh răng miệng đạt chỉ tiêu kế hoạch, tạo được thói quen cho các cháu học sinh tự bảo vệ răng miệng, phòng sâu răng có hiệu quả.

Chương trình vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn thương tích: Chỉ ghi nhận số ca nhỏ lẻ chủ yếu; Tai nạn giao thông 43 trường hợp.

Chương trình vitaminA cho trẻ từ 6 tháng đến 36 tháng tuổi 5274/5300 trẻ chiếm 99.5%. Bà mẹ được uống vitaminA 788/1776 chiếm 44,3%

Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em: Trẻ <5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi 9,26%. Chiều cao theo/ tuổi 10.99%

Chương trình HIV/AIDS:

Tổ chức tư vấn cho người nhiễm HIV giáo dục y tế cho người nhiễm HIV ở cộng đồng.

Quản lý bệnh còn sống theo thông tư 09/2012/TT-BYT 95/151 đạt 63% hoạt động giám sát nhóm nguy cơ cao, số bệnh mới mắc 03 trường hợp.

2.4.5. Truyền thông giáo dục sức khỏe

Thực hiện các dự án như:- Dự án “Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”: Dự án “Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân truyền thông chuyển đổi hành vi” Tổ chức 95 cuộc họp nhóm, họp tổ với 1890 người tham dự nhằm tuyên truyền về tình trạng lựa chọn giới tính thai nhi, có thai ở tuổi vị thành niên, mất cân bằng.

Tư vấn cho 89 cặp vợ chồng chuẩn bị kết hôn những nội dung liên quan đến khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc SKSS/KHHGD.

Họp tổ, họp nhóm và lồng ghép vào các cuộc họp của ấp, khu vực: 95 cuộc với 1.484 lượt người tham dự.

Cấp phát 2.700 tờ rơi tuyên truyền có nội dung về “Xây dựng nơi làm việc không khói thuốc lá”; “Phòng biến chứng của cao huyết áp”, Bệnh tay chân miệng, phòng chống dinh dưỡng, sốt xuất huyết, tăng huyết áp, tiểu đường, sức khỏe tâm thần, phong, lao, vệ sinh ATVSTP và tiêm chủng mở rộng.

3. Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học

Tập huấn 2 lớp về kỹ năng xây dựng kế hoạch có 55 cán bộ tham dự

Hiện có 11 đề tài NCKH cấp cơ sở và 3 giải pháp sáng kiến được Hội đồng khoa học Sở Y tế nghiệm thu đề cương.

4. Công tác kiểm tra giám sát

Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo tuyến đối với y tế xã thường kỳ tháng, quý năm.

5. Các hoạt động Hội đồng trực thuộc

Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện, xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cụ thể cho các bộ phận thực hiện cải tiến, nâng cao các tiêu chí chất lượng bệnh viện. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện hàng quý, 6 tháng đầu năm đoàn đã tổ chức kiểm tra các khoa phòng trực thuộc Trung tâm đánh giá việc thực hiện các tiêu chí, tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá 82/83 tiêu chí chiếm 99%. Kết quả số lượng tiêu chí đạt 43 tiêu chí ở mức 3; 27 tiêu chí ở mức 2; 12 tiêu chí ở mức 4; Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng 231 điểm, điểm trung bình chung của các tiêu chí 2,78.

Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn trong toàn Trung tâm được chú trọng quan tâm, Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn được kiện toàn và hoạt động dần ổn định. Triển khai tập huấn cho viên chức và người lao động Trung tâm về việc thực hiện quy trình rửa tay thường quy; Thông tư 16/2018 TT-BYT; Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT góp phần tạo môi trường “*xanh - sạch - đẹp*” trong Trung tâm.

6. Công tác phong trào

Phối hợp với hai đoàn thể hoạt động tích cực, có hiệu quả theo kế hoạch đã đề ra phát động cổ vũ thi đua ngắn hạn, dài hạn chào mừng các ngày lễ lớn và đạt nhiều thành tích nổi bật.

Trung tâm tổ chức thành công các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn: (Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2, ngày Quốc tế phụ nữ 08/3, ngày giỗ tổ Hùng Vương, ngày lễ 30/4, 1/5 tổ chức họp mặt và phát quà cho các cháu là con CCVCLĐ Trung tâm có thành tích học tập khá giỏi nhân ngày quốc tế thiếu nhi 01 tháng 6. BCH Công đoàn cùng chính quyền tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho công đoàn viên đạt nhiều thành tích trong 6 tháng đầu năm tại cồn đảo với hơn 30 lượt người tham dự.

7. Công tác phối kết hợp

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể huyện; UBND xã tham gia Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Ban quản lý các chương trình, Dự án, chiến dịch, đóng góp tích cực vào thành tích chung của đơn vị.

(Các kết quả cụ thể và chỉ tiêu 6 tháng cuối năm xem bảng chi tiết kèm theo)

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm đạt được

Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có sự tâm huyết, tích cực; các văn bản có tính pháp lý cơ bản được ban hành, triển khai thực hiện. Phát huy tinh thần làm chủ, giám nghĩ, giám làm, giám chịu trách nhiệm và giám đấu tranh xây dựng nội bộ một cách thẳng thắn.

Ngay từ đầu năm, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm vụ được giao. Thực hiện đầy đủ các báo cáo tháng, báo cáo quý và báo cáo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.

Tất cả các đơn vị đều triển khai thực hiện tốt các quyết định liên qua đến quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, quy chế làm việc của khoa, phòng và Trạm Y tế sau khi sáp nhập.

Thực hiện tốt việc cam kết “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tư tưởng có lập trường vững vàng yêu ngành, yêu nghề; kiên nhẫn vượt khó; bám vị trí địa bàn công tác. Các y Bác sỹ, điều dưỡng có nhiều kinh nghiệm, trong khám chữa bệnh từng bước được nâng lên.

Phong trào thi đua lao động sáng tạo phát triển khá tốt; tổ chức đoàn thể thật sự là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức và thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước và chủ trương chính sách của Đảng.

Tình hình dịch bệnh ổn định, bệnh sốt xuất huyết có chiều hướng giảm và đã được giám sát, phòng, chống kịp thời, các bệnh truyền nhiễm được kiểm soát thường xuyên.

Công tác khám bệnh, chữa bệnh được đảm bảo ở các khoa, Trạm Y tế xã. Các bộ phận thực hiện tương đối khá tốt theo quy định, quy chế chuyên môn, đảm bảo thường xuyên công tác trực, khám bệnh, chữa bệnh.

2. Tồn tại hạn chế

Chất lượng một số cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn còn biểu hiện hình thức, chưa đi vào thực chất khách quan; nội dung phương thức có nơi có lúc chưa phù hợp, chấp vá, do chưa bám sát Quy chế và tình hình thực tế đơn vị mình quản lý.

Công tác triển khai các văn bản cơ bản đảm bảo thực hiện tốt, kịp thời cập nhật hệ thống văn bản, tuy nhiên các đơn vị chưa quản lý tốt công văn đi, công văn đến; chưa theo dõi tiến độ thực hiện của các văn bản; biên bản ghi chép việc triển khai còn chung chung.

Việc cụ thể hóa ý kiến chỉ đạo, chương trình kế hoạch, cấp trên còn ở mức sao chép nguyên văn và triển khai chưa sâu rộng. Chưa kích cầu viên chức tham

gia ứng dụng công nghệ thông tin vào vị trí việc làm, nói chung là chậm đổi mới về phương pháp quản lý điều hành cấp đơn vị trực thuộc trung tâm.

Lãnh đạo điều hành của các đơn vị có nơi điều hành không có quy chế, phân công nhưng không có kiểm tra giám sát, đánh giá tiến độ; kết quả và biểu dương khen thưởng chưa kịp thời. Ban Giám đốc thường nhắc nhở rút kinh nghiệm, tại chỗ, chưa xử lý đúng người đúng việc mang tính răn đe hoặc có biên bản ghi nhớ để đánh giá cuối năm.

Quan niệm về cải cách thủ tục hành chính nhiều nơi chưa đúng; cải cách là làm cho các thủ tục ngắn gọn, đầy đủ, hiệu quả, phù hợp với luật pháp; chứ không phải bỏ qua thủ tục đó và có lĩnh vực phải tăng để theo xu hướng phát triển Quốc tế. Vấn đề này chúng ta làm chưa tốt.

Quy chế phối hợp chưa tốt giữa các khoa khám chữa bệnh chưa thật sự nhịp nhàng, đôi lúc còn đùn đẩy người bệnh qua lại. Quy chế quy định về thủ tục hồ sơ bệnh án nhập viện có điểm chưa phù hợp, đây là áp lực đối với bác sĩ hàng ngày, hệ thống điều dưỡng chưa được quan tâm đúng mức.

Quy trình chuyên môn kỹ thuật; phác đồ điều trị; mô hình bệnh tật và danh mục kỹ thuật còn bỏ ngỏ chưa có chương trình, hội thảo nào khảo sát đánh giá. Đây là vấn đề cốt lõi cho sự phát triển của một đơn vị y tế.

Cơ sở hạ tầng mặc dù đã được xây dựng sửa chữa thương xuyên, nhưng chưa được đầu tư đúng mức, còn lắp vá, nhiều hạng mục xuống cấp nghiêm trọng, phòng làm việc và nơi nghỉ cho nhân viên chưa được đảm bảo; hệ thống thoát nước thải và nhà vệ sinh chưa được thuận lợi, thông thoáng.

Cơ chế chính sách, ưu đãi nghề, định mức sử dụng vật tư tiêu hao, quản lý trang thiết bị dụng cụ y tế tại đơn vị còn nhiều vấn đề hạn chế, cần sớm khắc phục.

Phân công, phân nhiệm bố trí nhân sự có nơi chưa phù hợp về vị trí việc nhất là lĩnh vực chuyên khoa. Các đơn vị chưa xây dựng hoàn chỉnh bảng phân công nhiệm vụ, mô tả công việc cho từng vị trí công tác. Công tác thi đua khen thưởng thực hiện chưa kịp thời, đánh giá thi đua cá nhân hàng tháng còn đại khái, cào bằng.

Từng lúc, từng nơi chưa tuân thủ các quy trình kỹ thuật thăm khám; chăm sóc người bệnh, ghi chép hồ sơ bệnh án không cẩn thận; vấn đề này có nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là chủ quan. Nhiều chỉ tiêu đạt thấp trong đó có tiêm chủng mở rộng, do quản lý đối tượng chưa tốt, tình trạng thiếu vacxin kéo dài.

Tinh thần, trách nhiệm đối với công việc, đối với bệnh nhân nói chung phần lớn là tốt, nhưng còn vài vị trí nhận thấy rất rõ là chưa thể hiện, chưa chủ động sáng tạo, trông chờ ỷ lại; vấn đề này đã được đánh giá trong Đảng ủy.

Nhân sự còn gặp không ít khó khăn do đi học, luân chuyển công tác thiếu cán bộ có đủ trình độ sử dụng trang thiết bị dự án, trang thiết bị khác ở các Trạm Y tế xã.

Cung ứng thuốc, trang thiết bị vật tư y tế đôi lúc chưa kịp thời cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng điều trị cho người bệnh.

Một số văn bản thỉnh thị báo cáo lãnh đạo không xem lại trước khi ban hành nên có nhiều sai sót; nhận xét đánh giá không sâu sát, còn hình thức; thấy được hạn chế nhưng không có biện pháp khắc phục. Đọc văn bản chưa kỹ, nhận thức không đúng, nhầm lẫn; nhất là các văn bản quản lý Nhà nước.

Hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo từ huyện đến xã cần được chỉ đạo quyết liệt hơn, còn một vài đơn vị trực thuộc báo cáo không kịp thời, không đúng thời gian quy định chưa chính xác để kịp thời tổng hợp báo cáo về trên.

Nhận xét tồn tại hạn chế trên được tổng hợp của 3 đoàn làm việc do Đảng ủy tổ chức.

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG 6 THÁNG CUỐI NĂM

Căn cứ vào tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và chỉ tiêu kế hoạch của Sở Y tế; Chương trình chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2019 của Huyện ủy. Trung tâm Y tế tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

A. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì, phát huy ưu điểm đã đạt của 6 tháng đầu năm đồng thời khắc phục các tồn tại, khó khăn để hoàn thành tốt hơn công tác 6 tháng cuối năm của đơn vị.

Hoàn thành các chỉ tiêu Sở Y tế và Trung tâm Y tế đầu ngành giao năm 2019.

Sắp xếp và ổn định nhân sự, cơ cấu bổ sung cán bộ lãnh đạo một số khoa phòng, tổ chức hoạt động 6 tháng còn lại.

Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh. Chăm sóc tốt người tàn tật, người cao tuổi.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế. Phấn đấu không để dịch lớn xảy ra, quản lý chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm, bệnh có nguy cơ gây dịch.

Từng bước tuyên truyền giáo dục cộng đồng thay đổi hành vi có lợi cho sức khỏe.

Duy trì thực hiện 10 tiêu chí quốc gia y tế xã.

Đảm bảo nguồn kinh phí, thuốc, hóa chất, vaccin, sinh phẩm và vật tư y tế.

B. Mục tiêu và giải pháp cụ thể

1. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Quán triệt nội dung Nghị quyết của Đảng bộ Trung tâm về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho tất cả viên chức lao động nắm rõ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của ngành.

Phát huy thành tích, kết quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” mỗi cá nhân phải thường xuyên trao đổi ý đức và quy tắc giao tiếp ứng xử, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành sự phân công của tổ chức.

2. Phòng Dân số- Truyền thông giáo dục sức khỏe:

Tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện tốt các chế độ chính sách hiện hành về dân số trên địa bàn huyện.

Kiểm soát tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, tập trung vào các xã ấp có trình trạng chênh lệch về giới tính cao.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động trong kế hoạch đề án kiểm soát dân số, sàng lọc trước sinh và sau sinh, tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ sức khỏe; nếp sống sinh hoạt gia đình, cộng đồng tự chăm sóc sức khỏe. Giảm tỷ lệ mắc các bệnh dịch, tai nạn thương tích từ trong gia đình sống an toàn hơn. Tỷ lệ người dân được tiếp cận với thông tin về chính sách chăm sóc sức khỏe 70%; tỷ lệ người dân hiểu biết các chính sách pháp luật về lĩnh vực y tế 80%.

Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng công tác truyền thông giáo dục khỏe bằng nhiều hình thức.

3. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Tiếp tục duy trì vững chắc xu thế giảm sinh; Cải thiện tình trạng sức khỏe cho chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; Mở rộng các dịch vụ và tăng tỷ lệ biện pháp tránh thai của phụ nữ và các cặp vợ chồng; Tăng cường tuyên truyền các biện pháp tránh thai vĩnh viễn, nhằm giảm có thai ngoài ý muốn và các tai biến do nạo hút thai.

Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh thông qua cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, ưu tiên các xã còn nhiều khó khăn, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương đặc biệt phụ nữ nghèo, phụ nữ và trẻ sơ sinh người dân tộc thiểu số

nhằm giảm sự khác biệt trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh- PCSDD giữa các vùng, góp phần đạt được mục tiêu của chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe sinh sản.

4. Khoa kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS.

Phấn đấu không để dịch lớn xảy ra, kéo dài trên địa bàn huyện, chủ động lập kế hoạch phòng chống dịch, ứng phó kịp thời khi có dịch xảy ra. Thường xuyên cập nhật cas bệnh, thông tin phản hồi đến chính quyền địa phương và nhân dân.

Quản lý chặt chẽ các ổ dịch cũ; phát hiện kịp thời ca bệnh mới; điều tra, cách ly, xử lý đúng quy trình các bệnh có thể gây dịch ở địa phương như: Sốt xuất huyết; Tả, Thương hàn; Viêm não Nhật Bản B; Rubella, sởi, quai bị, tay –chân–miệng; Viêm não do Entero virút.

Tổ chức tư vấn, giáo dục y tế người nhiễm HIV ở cộng đồng. Tiếp tục giám sát trọng điểm HIV.

Duy trì triển khai tiêm chủng 8 loại Vaccin đạt > 95 % cho trẻ em có tại địa phương.

Giám sát chặt chẽ 10 bệnh truyền nhiễm trong chương trình; Phấn đấu trên 85% phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván; Trên 90 % trẻ được tiêm Vaccin viêm gan B trước 24 giờ đầu sau sinh.

Phòng chống bệnh Đại và các Vaccin có thu phí:

Duy trì tiêm phòng các loại Vaccin phòng bệnh đang lưu hành, đáp ứng nhu cầu bảo vệ sức khỏe hiện nay.

5. Khoa An toàn thực phẩm

Quản lý các cơ sở mua bán, chế biến thực phẩm, nước uống, cấp chứng nhận vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm đạt 100%. Thường xuyên kiểm tra xử lý nghiêm thực phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng, giả mạo, hết hạn dùng. nhằm hạn chế số người ngộ độc cấp tính < 10 người trên 100.000 dân.

6. Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng

Khắc phục tình trạng thiếu cân của phụ nữ tuổi sinh đẻ; 75% tỷ lệ bà mẹ có kiến thức và thực hành dinh dưỡng đúng cho trẻ; 70- 85% tỷ lệ bà mẹ cho con bú hoàn toàn trong 06 tháng đầu.

Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu Vitamin A, thiếu Iốt và giảm đáng kể tình trạng thiếu máu dinh dưỡng cụ thể như: Giảm tình trạng khô loét giác mạc hoạt tính do thiếu Vitamin A ở trẻ dưới 5 tuổi; Giảm tình trạng thiếu Vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ dưới 5 tuổi; giảm tỷ lệ vi chất dinh dưỡng ở phụ nữ có thai trên địa bàn đến mức thấp nhất; khống chế bệnh khô mắt do thiếu vitamin A tại cộng đồng.

Giám sát các bệnh, tật học đường như: Cận thị, gù vẹo cột sống...

Bệnh răng miệng đạt chỉ tiêu 4 nội dung chương trình nha học đường.

Duy trì thành quả phòng chống sốt rét bền vững, tỷ lệ mắc sốt rét bằng không.

Giảm 50% tỷ lệ nhiễm các bệnh giun truyền qua đất ở trẻ em; Trên 95% trẻ em từ 24- 60 tháng tuổi được uống thuốc tẩy giun.

Các chương trình mục tiêu y tế khác phân đầu đầy nhanh tiến độ đảm bảo chất lượng hiệu quả.

7. Hội đồng quản lý chất lượng Trung tâm

Chỉ đạo tổ quản lý chất lượng tăng cường kiểm tra, giám sát các phòng, khoa trong việc thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo kế hoạch và tiêu chí được giao.

Định kỳ báo cáo, sơ tổng kết và đề xuất khen thưởng cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác cải tiến, nâng cao chất lượng.

8. Hội đồng thuốc và điều trị

Xây dựng danh mục thuốc thiết yếu, vật tư y tế đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu hoạt động khám chữa bệnh trong toàn Trung tâm. Đảm bảo công tác đầu thầu, liên kết các nhà thầu và cung ứng thuốc trong Trung tâm, đầy đủ, kịp thời và đúng theo quy định.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bình toa thuốc, thông tin thuốc lâm sàng, tổ chức công tác dược lâm sàng theo quy định.

Tổ chức họp định kỳ hàng tháng, quý, năm để đánh giá kết quả khám, điều trị và chăm sóc người bệnh; hiệu quả của thông tin thuốc, cung ứng và sử dụng thuốc trong toàn Trung tâm. Thực hiện tốt công tác thông tin thuốc, kiểm kê, thống kê và báo cáo theo quy định.

Tham mưu và đề xuất giải pháp cho Ban Giám đốc kịp thời, hiệu quả những khó khăn và phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách theo từng thời điểm, diễn biến của dịch bệnh, cơ chế kinh tế - y tế tránh các biến động và đảm bảo hoạt động ổn định trong toàn đơn vị.

9. Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn

Chỉ đạo và hỗ trợ khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong toàn bệnh viện theo tinh thần nội dung Thông tư 16/TT-BYT và Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

Thực hiện nguyên tắc vô khuẩn trong qui trình kỹ thuật theo quyết định 3671/QĐ-BYT và quyết định số 3916/QĐ-BYT.

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện định kỳ kiểm tra đánh giá và báo cáo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của bệnh viện đúng theo quy định.

10. Hội đồng khoa học công nghệ

Tổ chức sinh hoạt, khuyến khích các cá nhân, phòng, khoa đăng ký và triển khai đề tài NCKH, giải pháp sáng kiến; xem xét thẩm định danh mục kỹ thuật

tuyến xã, Trung tâm, triển khai các kỹ thuật mới trình Hội đồng khoa học công nghệ Sở Y tế nghiệm thu, phê duyệt và triển khai thực hiện.

Chỉ đạo các khoa phòng xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, vật lực, hoàn thiện các phác đồ điều trị bệnh, qui trình kỹ thuật phù hợp tình hình bệnh tật địa phương và điều kiện Trung tâm, thực hiện tốt các qui định chuyên môn của Trung tâm đề ra.

11. Hội đồng Điều dưỡng

Tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng quý, năm theo quy định.

Xây dựng và ban hành các tài liệu liên quan đến công tác, hoạt động điều dưỡng trong Trung tâm: tài liệu GDSK, các quy trình chăm sóc người bệnh, các ghi chép HSBA của khối điều dưỡng.

Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động, công tác điều dưỡng trong trung tâm và báo cáo hoạt động của Hội đồng điều dưỡng theo quy định.

12. Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban điều hành Nghị định 43

Hoạt động theo Quy chế trung tâm và Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành năm 2019.

13. Các phòng, khoa, trạm y tế

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các kế hoạch của trung tâm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nội quy quy chế chuyên môn, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, các chỉ đạo từ Ban Giám đốc Trung tâm và báo cáo định kỳ theo quy định của trung tâm.

Lãnh đạo các phòng, khoa, trạm tổ có trách nhiệm triển khai các chỉ tiêu được giao, đoàn kết, hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ với các bộ phận trong thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phân công nhân viên phụ trách thực hiện, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về mọi hoạt động trong bộ phận được phân công.

14. Phối hợp với các đoàn thể

Thực hiện “Y tế Kiên Giang nâng cao năng lực, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, chủ động tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân” năm 2019.

Bảo vệ, chăm lo tốt đời sống; quyền lợi chính đáng viên chức; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nguy cơ độc hại. Chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho viên chức trên cơ sở vận dụng tốt chính sách của Nhà nước đã ban hành đối với ngành Y tế.

Thực hiện hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ/Nghị định 43-CP, phấn đấu tăng thu nhập ngoài lương, đồng thời giải quyết và giải quyết thỏa đáng, kịp thời

về chế độ chính sách cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật.

Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát các hoạt động giao tiếp ứng xử, tiết kiệm chống lãng phí và ngăn ngừa các tiêu cực khác. Đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời đoàn viên tiêu biểu- xuất sắc.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của Đảng ủy và Ban giám đốc Trung tâm Y tế. Các bộ phận, đơn vị phòng, khoa Trạm Y tế cụ thể hóa chương trình kế hoạch; tổ chức triển khai thực hiện nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo đạt được các chỉ tiêu năm 2019. *hlc*

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban tuyên giáo Huyện ủy;
- Văn phòng ủy ban Huyện;
- BTV Đảng ủy TTYT;
- BGD TTYT;
- BCH công đoàn;
- BCH chi đoàn;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Các phòng/khoa/trạm y tế;
- Lưu: VT, lvthi.

GIÁM ĐỐC



BS.CKI. Chung Tấn Thịnh

